

Bản án số: 124 /2018/HSST.
Ngày: 03-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Lê Hồng Nhung

2. Bà Lương Thùy Dung

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Tiến Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt – kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2018/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2018/QĐXXST-HS ngày 20-6-2018 đối với bị cáo:

Lương Văn S; tên gọi khác: Không; S năm 1981 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT trú: Bản N, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ học vấn: 4/12 ; con ông Lương Văn Th, S năm 1920 và bà Lương Thị H, S năm: 1940; vợ là Lương Thị D, S năm 1984 và có 2 con, con lớn 16 tuổi, con nhỏ 5 tuổi; tiền án: Không có; tiền sự: có 1 tiền sự (ngày 13/3/2017 bị Chủ tịch UBND xã TM ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trong thời hạn 03 tháng từ ngày 22-2-2017 đến ngày 22-5-2017), chưa xóa tiền sự; bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2018 cho đến nay, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/03/2018, Lương Văn S, đi bộ từ nhà ở bản N, xã TM, huyện TC sang bản Thôm, xã TM để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến bản Th, S gặp một người phụ nữ dân tộc Thái, tăng cẩu, khoảng 50 tuổi,

cao khoảng 1m 60 (S không biết tên và địa chỉ cụ thể), S hỏi: “Chị có biết chỗ nào mua được ma túy không, mua hộ em một viên hồng phiến và một ít Heroin với giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*)”. Người phụ nữ đồng ý, cầm tiền S đưa rồi đi bộ vào sâu trong bản Th, khoảng 15 phút sau thì quay lại đưa cho S một gói nylon màu trắng bên trong có chứa một ít cục bột Heroin màu trắng và một viên hồng phiến. S cầm gói ma túy cất vào trong túi áo khoác bên phải đằng trước đang mặc rồi đi bộ về bản P, xã TM để tìm chỗ sử dụng ma túy. Trên đường về đến khu vực rừng ma thuộc bản Pá thì bị tổ công tác Công an xã TM kiểm tra, phát hiện quả tang, thu giữ tang vật, dẫn giải S đến trụ sở UBND xã TM để lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Hêrôin và một viên nén dạng trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, theo S khai nhận là Hêrôin và ma túy tổng hợp. (BL: 01-02 HS)

Hồi 15 giờ 40 phút, ngày 21/3/2018 Công an huyện TC phối hợp với phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh: số bột màu trắng có khối lượng 0,16 gam, rút 0,05 gam đánh ký hiệu S1 và một viên nén hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,09 gam, lấy toàn bộ viên nén hình trụ tròn màu hồng đánh ký hiệu S3. Các mẫu S1, S3 gửi phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La để giám định chất ma túy (BL: 25 HS).

Tại kết luận giám định số 400 ngày 30/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu vật gửi giám định ký hiệu S1 là chất ma túy, loại chất Heroin, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam; mẫu vật gửi giám định ký hiệu S3 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,16 gam, loại chất Heroin và 0,09 gam loại chất Methamphetamine (BL: 28 HS).

Bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 12-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Lường Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lường Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lường Văn S từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 21/3/2018 (là ngày bắt giam giữ bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy: bột cục màu trắng là chất ma túy loại chất hê rô in ký hiệu S2 có khối lượng 0,11 gam

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lương Văn S: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi tàng trữ trái phép là 0,25 gam ma túy trong đó có 0,16 gam hê rôin và 0,09 gam Methamphetamine của bị cáo Lương Văn S nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh

quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với các bị cáo.

[3] Xét nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án nhưng có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất túy. Ngày 13/3/2017 bị Chủ tịch UBND xã TM ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trong thời hạn 03 tháng từ ngày 22-2-2017 đến ngày 22-5-2017 nhưng bị cáo đã không tự cai nghiện ma túy được tại cộng đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố ý phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng ba nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS 2015

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản thu nhập nên không có khả năng nộp phạt do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về vật chứng:

Đối với bột cục màu trắng là chất ma túy loại chất hê rô in ký hiệu S2 có khối lượng 0,11 gam là vật nhà nước cấm lưu hành cần áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người phụ nữ dân tộc Thái, tăng cẩu, khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1m 60, theo S khai là người đã bán gói ma túy gói bằng nilon màu trắng cho S với giá 100.000đ vào ngày 21/3/2018. Do S không biết tên tuổi và địa chỉ cụ

thể của người phụ nữ đó nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TC không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án, cần chấp nhận.

[10] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[11] Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên cần miễn án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015 cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;
- Xử phạt bị cáo Lương Văn S 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 21-3-2018 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: bột cục màu trắng là chất ma túy loại chất hê rô in ký hiệu S2 có khối lượng 0,11 gam

4. Án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015 báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã TM, huyện TC;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Chiến